Họ và tên: .....

Lớp: 4.....

Trường Tiểu học Thị trấn Lương Bằng

BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I

MÔN : TOÁN 4 - NĂM HỌC: 2023 - 2024

(Thời gian: 35 phút)

Điểm	Nhận xét	Giáo viên coi thi	Giáo viên chấm thi
	…… …… …….....		

A/ PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1: Số gồm ***8 chục triệu, 7 trăm nghìn, 5 nghìn và 2 chục*** viết là:

A. 80 705 020 B. 80 500 720

C. 80 057 020 D. 80 057 020

Câu 2: Làm tròn số 852 315 792 đến hàng trăm nghìn được số:

A. 852 400 000 **C.** 852 300 000

B. 850 000 000 **D.** 852 320 000

Câu 3: Dãy số nào là dãy số tự nhiên :

A. 0; 1; 2; 3; 4; 5. B. 1; 3; 5; 7; 9; 11; 13; ...

C. 0; 2; 4; 6; 8; 10; 12; .... D. 0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; .....

Câu 4: Đồng hồ nào sau đây có kim giờ và kim phút tạo thành góc có số đo bằng 90°?

A.

B.

C.

D.

A. 8 giờ B. 9 giờ C. 6 giờ D. 2 giờ

Câu 5: Hình bên có:

A. 1 góc nhọn, 1góc bẹt, 2 góc vuông.

B. 1 góc tù, 1 góc bẹt, 2 góc vuông.

C. 1 góc tù, 1góc nhọn, 2 góc vuông.

D. 2 góc tù, 1 góc vuông, 1 góc bẹt.

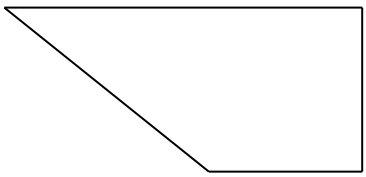

Câu 6: Cho a = 120, b = 30 và c = 2. Giá trị của biểu thức a - b : c là:

A. 40 B. 105

C. 90 D. 75

B/ PHẦN TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Câu 1: Điền dấu >, < , = thích hợp vào chỗ chấm:

765 987 568 …... 765 879 568 5 000 900 …... 5 090 000

Câu 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

a. 4 tấn 20 kg = ... kg b. 500 kg = ... tạ

Câu 3: Đặt tính rồi tính

45 356 + 34 472 83 690 - 35 402

Câu 4: Nhà bác Mai thu hoạch được 12 487 kg cà phê, nhà bác Thành thu hoạch được ít hơn nhà bác Mai 563 kg cà phê. Nhà bác Tư thu hoạch được nhiều hơn nhà bác Thành 120 kg cà phê. Hỏi cả ba gia đình thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam cà phê?

Bài giải

<u>Câu 5</u>: Cho các chữ số 1, 0, 5, 3, 7 và 8. Lập số lớn nhất và số bé nhất có 6 chữ số khác nhau từ các chữ số trên.

<u>Câu 6</u>: Tam giác ABC có chu vi bằng chu vi hình vuông có cạnh 54 cm. Biết AB = 52 cm, AC = 73 cm. Tính cạnh BC.

TRƯỜNG THTT LƯƠNG BẰNG
HƯỚNG DẪN VÀ ĐÁP ÁN TOÁN 4 GIỮA KÌ I

NĂM HỌC 2023 - 2024

A/ PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu	Mức	Đáp án	Điểm	Câu	Mức	Đáp án	Điểm
1	2	A	0,5	**4**	2	B	0,5
2	1	C	0,5	**5**	2	C	0,5
3	2	D	0,5	**6**	1	B	0,5

B/ PHẦN TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Câu	Đáp án	Thang điểm
Câu 1 **(*1 điểm*)** Mức 1	765 987 568 > 765 879 568 5 000 900 < 5 090 000	Mỗi phần đúng được 0,5 điểm
Câu 2 ***(1 điểm)*** Mức 1	a. 4020 kg b. 5 tạ	Mỗi phần đổi đúng được 0,5 điểm
Câu 3 ***(1 điểm)*** Mức 1	45 356 + 34 472 = 79 828 83 690 - 35 402 = 48 288	Mỗi phép tính đúng được 0,5đ
Câu 4 ***(2điểm)*** Mức 2	Nhà bác Thành thu hoạch được số ki-lô-gam cà phê là: 12 487 – 563 = 11 924 (kg) Nhà bác Tư thu hoạch được số ki-lô-gam cà phê là: 11 924 + 120 = 12 044 (kg) Cả ba gia đình thu hoạch được số ki-lô-gam cà phê là: 12 487 + 11 924 + 12 044 = 36 455 (kg) Đáp số: 36 455 kg cà phê	0,5 điểm 0,5 điểm 0,75 điểm 0,25 điểm
Câu 5 ***(1 điểm)*** Mức 3	- Số lớn nhất là: 875 310 - Số bé nhất là: 103 578	Mỗi phần đúng được 0,5 điểm
Câu 6 ***(1 điểm)*** Mức 3	Chu vi tam giác ABC là: 54 x 4 = 216 (cm) Độ dài cạnh BC là: 216 – 52 – 73 = 81 (cm) Đáp số: 81 cm	0,5 điểm 0,25 điểm 0,25 điểm

Ma trận câu hỏi đề kiểm tra Toán

TT	Chủ đề		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Số học	Số câu	2	2	2	1		1	8
		Câu số	*2,6*	*1,3*	*1,3*	*4*		*5*	
		Số điểm	1	2	1	2		1	7
2	Đại lượng và đo đại lượng	Số câu	1						1
		Câu số	*2*						
		Số điểm	1						1
3	Yếu tố hình học	Số câu			2			1	3
		Câu số			*4,5*			*6*	
		Số điểm			1			1	2
Tổng số câu			2	2	4	1		2	12
Tổng số điểm			2	2	2	2		2	10